

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng khu dân cư tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 26/02/2024; UBND huyện Mộc Châu tại Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 09/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng khu dân cư tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu với nội dung như sau: *wt*

1. Tổng số đối tượng bị ảnh hưởng: 03 đối tượng, trong đó:

a) Tổng số đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: 01 đối tượng, gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân: 01 đối tượng;
- Tổ chức: Không.

b) Tổng số đối tượng không được bồi thường, hỗ trợ: 02 đối tượng, gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân: 0 đối tượng;
- Tổ chức: 02 đối tượng, gồm:

+ Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần tại Sơn La, Vinatea Mộc Châu.

+ UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Vị trí, địa điểm khu đất thu hồi: Tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

3. Tổng diện tích bị thu hồi: 3.763,7 m², trong đó:

3.1. Tổng diện tích đất được bồi thường, hỗ trợ: 1.740,0 m² ; trong đó:

a) Đất của hộ gia đình, cá nhân: 0 m².

b) Đất của tổ chức: 1.740,0 m² (*Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần, hiện 01 hộ gia đình đang sử dụng đất theo hợp đồng giao khoán*):

- Tên tổ chức: Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần tại Sơn La, Vinatea Mộc Châu;

- Diện tích: 1.740,0 m²;

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm;

- Nguồn gốc: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 753841 (*Theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh Sơn La*).

3.2. Tổng diện tích đất không được bồi thường, hỗ trợ: 2.023,7 m², trong đó:

a) Đất của hộ gia đình, cá nhân: 0 m².

b) Đất của tổ chức: 2.023,7 m², cụ thể:

- Tên tổ chức: UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

- Diện tích: 2.023,7 m²;

- Loại đất: Đất đường giao thông;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao quản lý. *ux*

4. Đối tượng được giao quản lý và sử dụng đất sau khi thu hồi: Chủ đầu tư dự án: 3.763,7 m².

5. Kinh phí của Phương án

a) Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ

STT	Danh mục	Đơn vị tính (đồng)
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ	443.771.000
1	Bồi thường về đất	0
2	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	90.480.000
3	Bồi thường nhà, công trình	0
4	Bồi thường cây trồng, vật nuôi	48.971.000
5	Bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt	0
6	Bồi thường di chuyển mồ mã	0
7	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	25.920.000
8	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề	278.400.000
9	Hỗ trợ tái định cư	0
10	Hỗ trợ người đang thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước	0
11	Hỗ trợ đất công ích của xã, phường, thị trấn	0
12	Hỗ trợ khác	0
II	Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB	0
	Tổng cộng (I+II)	443.771.000

b) Tiền sử dụng đất ở và nghĩa vụ tài chính (nếu có) trừ vào tiền bồi thường, hỗ trợ: 0 đồng.

c) Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ phải chi trả: 443.771.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng).

d) Nguồn vốn chi trả: Ngân sách huyện.

(Có biểu tính chi tiết kèm theo)

6. Việc bố trí tái định cư: Không

7. Việc giao đất nông nghiệp: Không.

8. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Việc di dời mồ mã: Không. *wt*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Mộc Châu

1.1. Chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, các phòng ban, đơn vị liên quan thực hiện công khai, niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt; tổ chức chi trả các khoản bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

1.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, số liệu, đối tượng được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu, Chủ tịch UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị; tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ut*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, TH - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



PHỤ LỤC 01:

Chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng khu dân cư tiểu khu 66 thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu

(Kèm theo Quyết định số 433 /QĐ-UBND ngày 14 / 3 /2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hộ gia đình	ĐVT	Số lượng (K.L)	Đơn giá	Tỷ lệ %	Bồi thường về đất	Bồi thường cây trồng, vật nuôi	Bồi thường nhà, vật kiến trúc	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Thành tiền
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN					0	48.971.000	0	90.480.000	278.400.000	25.920.000	0	443.771.000
I	Lương Văn Viên - Nguyễn Thị Vui					-	48.971.000	0	90.480.000	278.400.000	25.920.000	-	443.771.000
1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	1740,0										
1.1	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	m ²	1740,0	52.000	100%				90.480.000				90.480.000
1.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Khoản 2, Điều 19, Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)	m ²	1740,0	160.000	100%					278.400.000			278.400.000
1.3	Hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất (Theo Khoản 1, Điều 18, Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La - 30kg gạo/nhân khẩu/tháng: thu hồi trên 70% đất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở	Khẩu	4	6.480.000	100%						25.920.000		25.920.000
1.4	Chè giống nội (Shan. trung du...) thu hoạch trên 10 năm	m ²	1.606,8	29.500	100%		47.401.000						47.401.000



STT	Hộ gia đình	ĐVT	Số lượng (K.L)	Đơn giá	Tỷ lệ %	Bồi thường về đất	Bồi thường cây trồng, vật nuôi	Bồi thường nhà, vật kiến trúc	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Thành tiền
1.5	Cây bưởi cho quả trên 10 năm	cây	1	1.400.000	100%		1.400.000						1.400.000
1.6	Cây ôi cho quả từ 05 đến 10 năm	cây	1	170.000	100%		170.000						170.000
2	Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần tại Sơn La, Vinatea Mộc Châu					0	0	0	0	0	0	0	0
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	1740,0			0	0	0	0	0	0	0	0
3	UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu					0	0	0	0	0	0	0	0
	Đất giao thông	m ²	2023,7			0	0	0	0	0	0	0	0
B	CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN GPMB												0
C	TỔNG CHI PHÍ												443.771.000

ut



PHỤ LỤC 02:

Tổng hợp kinh phí BT-HT-TĐC khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng khu dân cư tiểu khu 66 thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu

(Kèm theo Quyết định số 433 /QĐ-UBND ngày 14 / 3 /2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ	Trong đó					
				Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Bồi thường nhà, vật kiến trúc	Bồi thường cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm	Hỗ trợ khác
1	Lương Văn Viên - Nguyễn Thị Vui	Tiểu khu 66	443.771.000	90.480.000	0	48.971.000	25.920.000	278.400.000	0
2	Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần tại Sơn La, Vinatea Mộc Châu	Tiểu khu Chè Đen	0	0	0	0	0	0	0
3	UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu	Tiểu khu 40	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng		443.771.000						